

gửi: 12/1

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~7980~~ /UBND

Cần Giờ, ngày 02 tháng 11 năm 2023

V/v thực hiện chính sách đào
tạo, bồi dưỡng trên địa bàn
huyện Cần Giờ

Kính gửi:

- Các Ban Xây dựng Đảng Huyện ủy;
- Văn phòng Huyện ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể huyện;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc huyện;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Căn cứ Quy định số 57-QĐ/TW ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2013 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính về quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 323/QĐ-BTC ngày 01 tháng 3 năm 2019 của Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 03 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BNV ngày 30 tháng 4 năm 2023 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 07/2023/TT-BNV ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng và nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Nội vụ về bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quy định số 908-QĐ/TU ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về tiêu chuẩn, chế độ, chính sách, thẩm quyền, trách nhiệm trong đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành mức chi chế độ công tác phí và chế độ tổ chức hội nghị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành quy định về mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 1612/UBND-VX ngày 02 tháng 05 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 29/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố;

Căn cứ điều kiện, tình hình thực tế và khả năng ngân sách huyện, Ủy ban nhân dân huyện quy định chế độ, chính sách đào tạo, bồi dưỡng trên địa bàn huyện như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng áp dụng

Đối tượng được áp dụng mức chi đào tạo, bồi dưỡng bao gồm:

- a) Cán bộ trong các cơ quan nhà nước thuộc huyện;
- b) Công chức trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội huyện, xã, thị trấn;
- c) Những người hoạt động không chuyên trách ở xã, thị trấn; những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố ở xã, thị trấn;
- đ) Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện.

2. Nguyên tắc

- Đào tạo, bồi dưỡng là nghĩa vụ, trách nhiệm và quyền lợi của cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách.
- Đào tạo, bồi dưỡng phải căn cứ vào tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; vị trí việc làm; gắn với công tác sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức, phù hợp với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị, địa phương.
- Đề cao ý thức tự học và đảm bảo hoàn thành công việc được giao.
- Bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả.

3. Nguyên tắc sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng

a) Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được sử dụng để thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên hàng năm theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bao gồm đào tạo, bồi dưỡng trực tiếp tại cơ sở và cử đi đào tạo, bồi dưỡng tại các cơ sở đào tạo khác) các nội dung: Lý luận chính trị; kiến thức quốc phòng và an ninh; kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước; kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm và theo các quy định hiện hành.

b) Căn cứ đối tượng, điều kiện cử đi đào tạo trình độ đào tạo sau đại học theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; căn cứ nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được phân bổ và các nguồn kinh phí khác, các cơ quan, đơn vị quyết định việc hỗ trợ một phần chi phí (học phí, mua giáo trình,...) cho đối tượng được cấp có thẩm quyền có quyết định cử đi đào tạo.

c) Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được sử dụng để chi các hoạt động trực tiếp phục vụ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng và công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng tại các cơ quan, đơn vị.

Không sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng để chi: Hoạt động bộ máy của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thuộc địa phương. Kinh phí hoạt động bộ máy của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng do địa phương bảo đảm từ nguồn kinh phí thường xuyên được giao hằng năm.

d) Căn cứ phân loại đơn vị sự nghiệp công lập theo phương án tự chủ tài chính được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, căn cứ yêu cầu thực tế, mức giá thực tế trên thị trường và khả năng tài chính;

e) Trường hợp các cơ quan, đơn vị thực hiện đấu thầu, đặt hàng dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng sử dụng ngân sách nhà nước thì thực hiện theo quy định về đấu thầu, đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Đào tạo cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách

a) Các lớp đào tạo

- Các lớp đào tạo về lý luận chính trị: sơ cấp lý luận chính trị, trung cấp lý luận chính trị và cao cấp lý luận chính trị.

- Các lớp đào tạo sau đại học.

b) Định mức chi hỗ trợ đào tạo cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách trong nước

Các đối tượng được tham gia các lớp đào tạo được hỗ trợ tiền tàu xe, tiền hỗ trợ đi học theo thời gian tham dự các buổi học tại trường, hỗ trợ một phần tiền tài liệu và học phí (không bao gồm học phí tin học, ngoại ngữ ngoài chương trình đào tạo, không thanh toán cho những trường hợp thi tuyển sinh, thi lại), cụ thể như sau:

b1) Kinh phí đào tạo cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách được bố trí trong dự toán của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ, công chức, và người hoạt động không chuyên trách được sử dụng để chi các nội dung sau:

* Tiền học phí: Theo hóa đơn của cơ sở đào tạo nơi cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách được cử đi đào tạo hoặc theo hợp đồng cụ thể do cấp có thẩm quyền ký kết, đảm bảo không vượt quá theo khung mức trần quy định tại Điều 11 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

* Tiền tài liệu: căn cứ khả năng kinh phí được giao, căn cứ vào chứng từ, hóa đơn hợp pháp thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức chi hỗ trợ kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc cho đối tượng được cử đi đào tạo cho phù hợp, nhưng tối đa không quá 1.000.000 đồng/năm.

b2) Chi hỗ trợ một phần tiền ăn **trong thời gian đi học tập trung**, chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách trong những ngày đi tập trung học tại cơ sở đào tạo (trong

trường hợp cơ sở đào tạo và đơn vị tổ chức đào tạo xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ).

Căn cứ địa điểm tổ chức lớp học và khả năng ngân sách, các cơ quan, đơn vị cử cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách đi học sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí khác của mình để hỗ trợ cho cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách được cử đi đào tạo các khoản chi phí nêu trên đảm bảo nguyên tắc: các khoản chi này không vượt quá mức chi hiện hành của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị và được quy định cụ thể trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

c) Trường hợp phải đền bù và không thanh toán chi phí đào tạo

Thực hiện theo Điều 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

d) Nguồn kinh phí thực hiện đào tạo

- Nguồn kinh phí đào tạo lý luận chính trị cho các đối tượng nêu tại mục 1.1, 2.1 và 3.1 Điều 4 tại Quy định số 908-QĐ/TU ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh: đủ điều kiện, tiêu chuẩn được cử đi đào tạo lý luận chính trị được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí tự chủ của đơn vị, thanh toán theo Quy chế chi tiêu nội bộ hằng năm, trong đó:

+ Đào tạo lý luận chính trị tại huyện: lớp sơ cấp và trung cấp lý luận chính trị do Trung tâm Chính trị huyện chi theo kế hoạch đào tạo đã được phê duyệt.

+ Đào tạo lý luận chính trị tại Thành phố Hồ Chí Minh được đảm bảo từ nguồn kinh phí đào tạo của Thành phố.

+ Đào tạo lý luận chính trị theo hình thức ghép cùng các quận, huyện khác: theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy hoặc Thường trực Ủy ban nhân dân huyện.

- Nguồn kinh phí đào tạo sau đại học thực hiện theo Chương trình, Đề án của Ban Thường vụ Thành ủy và Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Các lớp đào tạo khác do cá nhân đóng góp và các nguồn khác bảo đảm theo quy định của pháp luật.

- Riêng kinh phí đi lại, tiền ăn, tiền thuê chỗ nghỉ thực hiện theo b2 mục b khoản 1 phần II văn bản này.

2. Chi tổ chức các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ sử dụng nguồn đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và viên chức thực hiện theo nội dung chi, mức chi quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính, Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Công văn 5969/UBND ngày 11

tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

3. Bồi dưỡng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách

a) Đối tượng, hình thức, nội dung, chương trình bồi dưỡng:

- Đối tượng bồi dưỡng: cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách phải đáp ứng các điều kiện tiêu chuẩn, đối tượng cụ thể của từng lớp bồi dưỡng, phù hợp với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, đáp ứng quy hoạch nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị.

- Hình thức, nội dung, chương trình bồi dưỡng: Theo các quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 1 Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

b) Định mức chi tổ chức các lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách trong nước

b1) Chi cho giảng viên, báo cáo viên:

- Chi thù lao giảng viên, báo cáo viên (một buổi giảng được tính bằng 4 tiết học): Định mức chi thù lao cho giảng viên, trợ giảng (nếu có), báo cáo viên trong nước (bao gồm cả thù lao soạn giáo án bài giảng) trên cơ sở thỏa thuận theo hình thức hợp đồng công việc phù hợp với chất lượng, trình độ của giảng viên, báo cáo viên, đảm bảo không vượt các mức chi tối đa được quy định và trong phạm vi dự toán được giao. Mức chi theo quy định **tối đa từ 600.000 đồng/người/buổi đến 2.000.000 đồng/người/buổi** (tùy theo đối tượng giảng viên, báo cáo viên quy định tại Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 29/2018/NQ-HĐND). Riêng đối với các giảng viên chuyên nghiệp làm nhiệm vụ giảng dạy trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, thì số giờ giảng vượt định mức được thanh toán theo quy định hiện hành về chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập theo quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập. Trường hợp các giảng viên này được mời tham gia giảng dạy tại các lớp học do các cơ sở đào tạo khác tổ chức thì vẫn được hưởng theo chế độ thù lao giảng viên theo quy định.

- Nước uống: 10.000 đồng/người/buổi, 15.000 đồng/ngày.

- Phụ cấp tiền ăn giảng viên thành phố: 150.000 đồng/ngày.

- Phương tiện đi lại: Giảng viên từ thành phố: trường hợp giảng viên tự túc phương tiện đi lại thì hỗ trợ tiền xăng xe là 300.000 đồng/ngày; trường hợp giảng viên không tự túc phương tiện đi lại, các cơ quan, đơn vị tổ chức có công văn đề nghị, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; Giảng viên kiêm chức: thanh toán theo mức chi tiền tàu xe theo chế độ công tác phí.

b2) Chi ra đề thi, coi thi, chấm thi: thực hiện theo Điều 8 Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông.

Riêng đối với các giảng viên thuộc các cơ sở tổ chức bồi dưỡng có văn bản quy định riêng của cơ quan có thẩm quyền thì thực hiện theo quy định tại các văn bản hướng dẫn đó.

b3) Chi biên soạn chương trình, tài liệu bồi dưỡng mới; chi chỉnh sửa, bổ sung cập nhật chương trình, tài liệu bồi dưỡng:

Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp; các cơ quan, đơn vị chủ trì biên soạn chương trình, giáo trình quyết định mức chi cho phù hợp với từng chương trình đào tạo, bồi dưỡng.

b4) Chi cho học viên:

- Các nội dung chi do cơ sở tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng thực hiện:

+ Chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc: mức tối đa không quá 200.000 đồng/học viên (nếu có);

+ Chi hỗ trợ chi phí đi lại và tiền thuê chỗ nghỉ (nếu có) cho các đối tượng là những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố ở xã, thị trấn, đoàn viên, hội viên: theo mức giá phương tiện giao thông công cộng đang lưu hành trên địa bàn huyện.

- Các nội dung chi do cơ quan, đơn vị cử các đối tượng đi bồi dưỡng thực hiện: Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cử đi bồi dưỡng sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí khác của mình để hỗ trợ cho các đối tượng trên theo những nội dung chi sau:

+ Chi hỗ trợ một phần tiền ăn cho học viên trong thời gian đi học tập trung;

+ Chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết);

+ Chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho học viên trong những ngày đi học tập trung tại cơ sở đào tạo, bồi dưỡng (nếu có);

+ Chi hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở xã, thị trấn, những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố ở xã, thị trấn và viên chức là nữ, là người dân tộc thiểu số theo quy định của pháp luật về bình đẳng giới và công tác dân tộc.

- Cơ quan, đơn vị cử các đối tượng đi học không chi hỗ trợ tiền chi phí đi lại và tiền thuê chỗ nghỉ đối với các trường hợp là những người hoạt động không chuyên trách, đoàn viên, hội viên đã được cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ

quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp đào tạo, bồi dưỡng đã chi hỗ trợ theo quy định.

b5) Các khoản chi phí khác theo thực tế phục vụ trực tiếp lớp học:

- Thuê, trang trí hội trường, thuê thiết bị, dụng cụ phục vụ học tập, thuốc phòng: Theo thực chi.

- In ấn, photo tài liệu, mua sách (tài liệu học tập), chi in mua chứng chỉ: Theo thực chi.

- Chi in và cấp chứng chỉ (duyet chi theo từng thời điểm).

- Nước uống: Nước suối bình 20 lít (50 học viên/bình nước/buổi), tùy theo tính chất lớp học, cơ sở đào tạo có công văn đề nghị theo cụ thể từng lớp.

- Chi văn phòng phẩm: 100.000 đồng/lớp ngắn hạn; 1.500.000 đồng/năm/lớp dài hạn.

- Chi hoạt động quản lý trực tiếp: chi công tác phí cho quản lý lớp đối với các lớp mở tại các xã, thị trấn; Chi làm thêm giờ đối với lớp học mở vào ngày nghỉ hàng tuần; Chi hỗ trợ dọn dẹp vệ sinh: chi theo thực tế.

- Chi mua vật tư, nguyên nhiên vật liệu thực hành đối với các lớp học cần sử dụng vật tư, nguyên nhiên vật liệu thực hành: chi theo thực tế.

Các khoản chi phí thực tế nêu trên khi thanh toán phải có đầy đủ chứng từ, hoá đơn theo quy định. Đối với các khoản chi thuê phòng học, thuê thiết bị, dụng cụ phục vụ giảng dạy phải có hợp đồng, hóa đơn theo quy định; trong trường hợp mượn cơ sở vật chất của các cơ quan, đơn vị khác tổ chức lớp đào tạo, bồi dưỡng nhưng vẫn phải thanh toán các khoản chi phí điện, nước, vệ sinh, an ninh, phục vụ, thì chứng từ thanh toán là bản hợp đồng và thanh lý hợp đồng công việc giữa hai bên kèm theo phiếu thu của cơ quan, đơn vị cho mượn cơ sở vật chất; bên cho mượn cơ sở vật chất hạch toán khoản thu này để giảm chi kinh phí hoạt động của đơn vị.

b6) Chi phí tổ chức đi khảo sát, thực tế theo yêu cầu của chương trình đào tạo do cấp có thẩm quyền ban hành:

Thực hiện theo điểm k khoản 2 Điều 5 Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 và khoản 8 Điều 2 Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 01 năm 2018.

b7) Các chi phí phát sinh trong trường hợp đào tạo, bồi dưỡng thông qua hình thức trực tuyến từ xa:

Thực hiện theo khoản 4, Điều 1 Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

b8) Chi tạo lập mới hoặc thuê hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến từ xa và Chi số hóa tài liệu phục vụ trực tiếp đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến từ xa

Thực hiện theo khoản 6, Điều 1 Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

c) Nguồn kinh phí thực hiện bồi dưỡng

- Đối với các lớp có trong kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của huyện phê duyệt hằng năm, Phòng Nội vụ huyện sử dụng nguồn kinh phí bồi dưỡng đã được phân bổ và giao dự toán hằng năm để chi cho các nội dung tổ chức lớp bồi dưỡng, tập huấn; chi hỗ trợ chi phí đi lại, hỗ trợ tiền ăn cho những người không trong danh sách trả lương của các đơn vị hành chính, sự nghiệp công lập nhà nước và doanh nghiệp.

- Đối với các lớp tập huấn, bồi dưỡng của các đoàn thể có trong kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của Huyện ủy (trừ các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối tượng 4; lớp cảm tình đảng, đảng viên mới; lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ công tác đảng), Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện phân bổ và giao dự toán hằng năm để chi cho các nội dung tổ chức lớp bồi dưỡng, tập huấn.

- Phòng Nội vụ có trách nhiệm quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bồi dưỡng khối các cơ quan chuyên môn; phối hợp tham mưu xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm.

- Riêng nội dung bồi dưỡng, tập huấn quốc phòng, an ninh cho cán bộ, công chức, viên chức huyện, Ban Chỉ huy Quân sự huyện sẽ có kế hoạch và dự trù kinh phí riêng.

- Căn cứ địa điểm tổ chức lớp học và khả năng ngân sách, các cơ quan, đơn vị cử đối tượng đi học sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí hợp pháp khác để hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức người hoạt động không chuyên trách ở xã, thị trấn, những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố ở xã, thị trấn, đoàn viên, hội viên và viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng các khoản chi phí nêu trên đảm bảo nguyên tắc: Các khoản chi hỗ trợ này phù hợp với mức chi hiện hành của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

d) Ngoài các chế độ quy định tại văn bản này các chế độ, kinh phí phát sinh trình xin ý kiến Thường trực Ủy ban nhân dân huyện.

4. Chi đào tạo, bồi dưỡng viên chức

Căn cứ nguồn lực tài chính bố trí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức tại cơ quan, đơn vị; căn cứ nội dung chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách tại khoản 1, 2, 3 Chương II văn

bản này; thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức phù hợp với quy định của pháp luật về cơ chế tài chính của đơn vị mình.

5. Ngoài các mức chi quy định nêu tại văn bản này, các nội dung khác phát sinh, các cơ quan, đơn vị thực hiện theo Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính, Quyết định số 323/QĐ-BTC ngày 01 tháng 3 năm 2019 của Bộ Tài chính và Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Bộ Tài chính.

III. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Định kỳ hằng năm, các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân huyện, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện về đào tạo, bồi dưỡng tập trung nội dung về số lượng cán bộ, công chức, viên chức và người hoạt động không chuyên trách được cử đi đào tạo, bồi dưỡng, các lớp đào tạo, tập huấn đã tổ chức và có đánh giá kết quả thực hiện trên cơ sở đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng.

Thời gian gửi nội dung báo cáo và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về Ủy ban nhân dân huyện (thông qua Phòng Nội vụ) **trước ngày 15 tháng 11 hằng năm.**

2. Trên cơ sở báo cáo của các cơ quan, đơn vị, Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy, Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp và tham mưu Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Sở Nội vụ Thành phố theo định kỳ hoặc đột xuất; đồng thời, đề xuất biện pháp xử lý các cơ quan, đơn vị không chấp hành nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Việc thực hiện các chính sách đào tạo bồi dưỡng nêu tại Công văn này được áp dụng kể từ ngày 01/11/2023.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm:

- Trực tiếp quản lý và lập thủ tục thanh quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được hỗ trợ hàng năm theo quy định.

- Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng đúng đối tượng đúng ngành, đúng lĩnh vực, theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và bố trí công việc phù hợp với trình độ chuyên môn được đào tạo, bồi dưỡng;

- Đảm bảo việc thực hiện chế độ báo cáo tại mục III Công văn này.

3. Thay thế các văn bản của Ủy ban nhân dân huyện bao gồm: Công văn số 3432/UBND ngày 06 tháng 8 năm 2019 về việc chế độ, chính sách đào tạo, bồi dưỡng; Công văn số 3086/UBND ngày 08 tháng 6 năm 2022 về điều chỉnh một số nội dung tại Công văn số 3432/UBND ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện.

Trên đây là Công văn về việc thực hiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng trên địa bàn huyện Cần Giờ; Ủy ban nhân dân huyện đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Huyện ủy;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ban Tổ chức Huyện ủy;
- Phòng Nội vụ;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- VP: CVP, PCVP/HCQT;
- Lưu: VT, NV, TC, Thg. *lưu*

 **CHỦ TỊCH**
Nguyễn Văn Hồng

